

Số: 4229 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh đối tượng và kinh phí hỗ trợ năm 2023 thực hiện Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ; Nghị quyết số 233/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 1670/BCA-V28 ngày 11/7/2016 của Bộ Công an về việc hướng dẫn chi trả trợ cấp một lần cho công an xã;

Căn cứ Nghị quyết số 233/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách, chủ tịch hội đặc thù ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do bố trí, sắp xếp theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ đối với công chức là Trưởng Công an xã, thị trấn và người hoạt động không chuyên trách là Phó trưởng công an xã, thị trấn dôi dư do bố trí Công an chính quy về xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh về việc quy định biện pháp thi hành Nghị quyết số 233/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023 của tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 6613/TTr-STC ngày 31/10/2023 (kèm theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 1924/SNV-XDCQ&CTTN ngày 15/8/2023, Công văn số 2259/SNV-XDCQ&CTTN ngày 20/9/2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh đối tượng và kinh phí hỗ trợ năm 2023 thực hiện Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ; Nghị quyết số 233/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung như sau:

1. Trợ cấp một lần của Phó trưởng Công an xã, Công an viên (theo Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ)

Điều chỉnh kinh phí thực hiện chính sách của 06 đối tượng trên địa bàn huyện Thọ Xuân tại Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đối tượng và kinh phí trợ cấp một lần đối với Công an xã theo Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ, do có sai sót trong quá trình tổng hợp, tính số tiền trợ cấp cho đối tượng thụ hưởng; cụ thể như sau:

Kinh phí hỗ trợ đã được phê duyệt để thực hiện chính sách của 06 đối tượng có số thứ tự: 40, 41, 43, 44, 45, 46 tại Phụ lục 02 kèm theo Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh là: 134.006.000 đồng.

Nay điều chỉnh lại kinh phí hỗ trợ là: 124.548.000 đồng (Một trăm hai mươi tư triệu, năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

(Chi tiết đối tượng và kinh phí tại phụ lục I kèm theo)

2. Chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 233/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh Thanh Hóa

Điều chỉnh lại thông tin (tên đối tượng, đơn vị công tác) tại các phụ lục II, III kèm theo Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đối tượng và kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 và Nghị quyết số 233/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh Thanh Hóa, do có sai sót trong quá trình rà soát, tổng hợp đối tượng hưởng chính sách tại các huyện: Thọ Xuân, Thiệu Hóa, Triệu Sơn; cụ thể như sau:

a) Tại số thứ tự 49 Phụ lục II (cán bộ, công chức cấp xã) kèm theo Quyết định số 2193/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh đã ghi: Nguyễn Xuân Nhân, Công chức địa chính xây dựng xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa.

Nay điều chỉnh lại (tên lót) là: Nguyễn Văn Nhân, Công chức địa chính xây dựng xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

b) Tại số thứ tự 88 Phụ lục II (cán bộ, công chức cấp xã) kèm theo Quyết định số 2193/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh đã ghi: Lê Huy Tuyền, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Xuân Trường, huyện Thọ Xuân.

Nay điều chỉnh lại (tên xã) là: Lê Huy Tuyền, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

c) Tại số thứ tự 250 Phụ lục III (người hoạt động không chuyên trách) kèm theo Quyết định số 2193/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh đã ghi: Lê Văn Tư, Phó Công an xã Thọ Phú, huyện Triệu Sơn.

Nay điều chỉnh lại (tên) là: Lê Văn Thư, Phó Công an xã Thọ Phú, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

(Chi tiết đối tượng tại phụ lục II kèm theo)

3. Các nội dung khác giữ nguyên như Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đối tượng và kinh phí trợ cấp một lần đối với Công an xã theo Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ; Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đối tượng và kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 và Nghị quyết số 233/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ, Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về nội dung báo cáo, tham mưu trình phê duyệt điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này.

2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan, giám sát việc triển khai thực hiện chế độ, chính sách của các đơn vị, đảm bảo theo đúng quy định; đôn đốc, tổng hợp báo cáo theo quy định.

3. UBND các huyện: Thọ Xuân, Thiệu Hóa, Triệu Sơn tổ chức thực hiện chi trả kinh phí và thanh, quyết toán theo chế độ tài chính quy định. UBND huyện Thọ Xuân thực hiện hoàn trả kinh phí còn thừa về ngân sách tỉnh theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, Chủ tịch UBND các huyện: Thọ Xuân, Thiệu Hóa, Triệu Sơn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT. (thht)



Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục I
ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ TRỢ CẤP MỘT LẦN CHO PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN XÃ VÀ CÔNG AN VIÊN
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 73/2009/NĐ-CP NGÀY 07/9/2009 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

ST T	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Kinh phí hỗ trợ theo Quyết định số 937/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh									Kinh phí hỗ trợ điều chỉnh						Ghi chú		
				Diễn biến thời gian công tác liên tục từ đủ 15 năm trở lên đến khi cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định nghỉ việc				Tiền phụ cấp bình quân của 5 năm cuối (60 tháng) trước thời điểm nghỉ việc (1000 đồng)	Tổng số tháng được hưởng trợ cấp một lần theo quy đổi	Tổng số tiền được hưởng trợ cấp (1000 đồng)	Diễn biến thời gian công tác liên tục từ đủ 15 năm trở lên đến khi cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định nghỉ việc				Tiền phụ cấp bình quân của 5 năm cuối (60 tháng) trước thời điểm nghỉ việc (1000 đồng)	Tổng số tháng được hưởng trợ cấp một lần theo quy đổi	Tổng số tiền được hưởng trợ cấp (1000 đồng)				
				Từ tháng năm	Đến tháng năm	Tổng số tháng hưởng trợ cấp	Tổng số năm được hưởng trợ cấp				Từ tháng năm	Đến tháng năm	Tổng số tháng hưởng trợ cấp	Tổng số năm được hưởng trợ cấp				Năm		Tháng	
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9=6*1,5	10=8*9	11	12	13	14	15	16	17=14*1,5	18=16*17		
Huyện Thọ Xuân																					
1	Lê Trọng Dương	1960	Xã Xuân Hồng	11/2006	5/2022	187	15	7	921	22,5	20.723	11/2006	5/2022	187	15	7	856	22,5	19.260	Điều chỉnh tiền phụ cấp bình quân từ 921 sang 856 (xã loại 2)	
2	Hà Đình Bón	1965	Xã Xuân Hồng	12/2006	5/2022	186	15	6	921	22,5	20.723	12/2006	5/2022	186	15	6	856	22,5	19.260	Điều chỉnh tiền phụ cấp bình quân từ 921 sang 856 (xã loại 2)	
3	Lê Năng Sáu	1967	Xã Xuân Hồng	04/2007	5/2022	182	15	2	921	22,5	20.723	04/2007	5/2022	182	15	2	856	22,5	19.260	Điều chỉnh tiền phụ cấp bình quân từ 921 sang 856 (xã loại 3)	
4	Lê Khả Huy	1965	Xã Xuân Hồng	8/2004	5/2022	214	17	10	921	25,5	23.486	8/2004	5/2022	214	17	10	856	25,5	21.828	Điều chỉnh tiền phụ cấp bình quân từ 921 sang 856 (xã loại 2)	
5	Đỗ Văn Mình	1962	Xã Xuân Hồng	9/2004	5/2022	213	17	9	921	25,5	23.486	9/2004	5/2022	213	17	9	856	25,5	21.828	Điều chỉnh tiền phụ cấp bình quân từ 921 sang 856 (xã loại 2)	
6	Lê Đình Tuấn	1976	Xã Xuân Hồng	6/2004	5/2022	216	18	0	921	27	24.867	6/2004	5/2022	216	18	0	856	27	23.112	Điều chỉnh tiền phụ cấp bình quân từ 921 sang 856 (xã loại 2)	
Tổng cộng											134.006									124.548	

Phụ lục II
ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN (TÊN ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC) TẠI QUYẾT ĐỊNH
SỐ 2193/QĐ-UBND NGÀY 23/6/2023 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Đơn vị	Thông tin theo Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh		Thông tin được điều chỉnh	
		Họ và tên	Chức vụ, chức danh trước khi sáp nhập đơn vị hành chính	Họ và tên	Chức vụ, chức danh trước khi sáp nhập đơn vị hành chính
1	Tại Phụ lục II				
	Huyện Thiệu Hóa	Nguyễn Xuân Nhân	CC Địa chính xây dựng xã Thiệu Toán	Nguyễn Văn Nhân	CC Địa chính xây dựng xã Thiệu Toán
	Huyện Thọ Xuân	Lê Huy Tuyến	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Xuân Trường	Lê Huy Tuyến	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Xuân Trường
2	Tại Phụ lục III				
	Huyện Triệu Sơn	Lê Văn Tư	Phó Công an xã Thọ Phú	Lê Văn Thư	Phó Công an xã Thọ Phú